

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL**

Số: 83/2017/TB-BTCDGCKXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2017

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera

Ban tổ chức đấu giá xin thông báo kết quả bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera ngày 17/02/2017 như sau:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Tổng số cổ phần đấu giá: | 180.940 cổ phần |
| 2. Mệnh giá một cổ phần: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Giá khởi điểm: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số NĐT đăng ký tham gia đấu giá: | 30 nhà đầu tư |
| <i>Nhà đầu tư cá nhân trong nước</i> | <i>30 nhà đầu tư</i> |
| <i>Nhà đầu tư tổ chức trong nước</i> | <i>0 nhà đầu tư</i> |
| 5. Tổng khối lượng đăng ký mua: | 181.000 cổ phần |
| 6. Tổng số phiếu tham dự đấu giá hợp lệ: | 30 phiếu |
| 7. Tổng khối lượng đặt mua hợp lệ: | 181.000 cổ phần |
| 8. Giá đặt mua cao nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 9. Giá đặt mua thấp nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 10. Giá trúng đấu giá cao nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 11. Giá trúng đấu giá thấp nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 12. Giá đấu thành công bình quân: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 13. Tổng số nhà đầu tư trúng giá: | 30 nhà đầu tư |
| 14. Tổng số lượng cổ phần bán được: | 180.940 cổ phần |
| 15. Tổng trị giá cổ phần bán được: | 1.809.400.000 đồng |

Trân trọng kính báo!

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Văn Phú

Số: 02 /2017/BB/ BTCĐGCKXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2017



BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG VIGLACERA

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Công văn số 7347/UBCK-QLCB ngày 08/11/2016 của UBCKNN trả lời Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thoái vốn cổ phần tại CTCP Cơ khí và Xây dựng Viglacera;
- Công văn số 2833/BXD-QLDN ngày 19/12/2016 của Bộ Xây dựng về việc thoái vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại CTCP Cơ khí và Xây dựng Viglacera;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 30/TCT-NQĐHCD ngày 26/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Hợp đồng kinh tế số 45/2016/HDDV/TV/WSS-VGC ký ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall với Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại CTCP Cơ khí và Xây dựng Viglacera.

Ban tổ chức đấu giá đã chứng kiến và thực hiện việc đấu giá theo đúng các quy định nêu trên. Kết quả như sau:

I. Phương thức đấu giá

Đấu giá tại tổ chức tài chính trung gian là Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall.

II. Thời gian - Địa điểm tổ chức đấu giá:

Từ 15h00 phút đến 16h 20 phút ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall, tầng 9 tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

III. Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần

IV. Thành phần:

- Đại diện Tổng công ty Viglacera - CTCP
Bà Ngô Thùy Trang – Trưởng Ban Kiểm soát
- Đại diện Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera
Ông Trần Long – Trưởng phòng Tài chính kế toán
- Đại diện tổ chức bán đấu giá



WSS

namur

Ông Nguyễn Văn Phú: Giám đốc Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Trưởng ban tổ chức đấu giá

V. Kết quả đấu giá được xác định như sau:

- | | | |
|-----|---|---------------------|
| 1. | Tổng số cổ phần bán ra: | 180.940 cổ phần |
| 2. | Tổng số nhà đầu tư đăng ký : | 30 người |
| 3. | Tổng số phiếu đặt: | 30 phiếu |
| 4. | Tổng số phiếu đặt hợp lệ: | 30 phiếu |
| 5. | Tổng số phiếu không hợp lệ: | 0 phiếu |
| 6. | Tổng số cổ phần đăng ký mua tham dự hợp lệ: | 181.000 cổ phần |
| 7. | Giá mua cao nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 8. | Giá mua thấp nhất: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 9. | Giá đấu thành công bình quân: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 10. | Số cổ phần bán thành công: | 180.940 cổ phần |
| 11. | Số cổ phần không bán hết: | 0 cổ phần |
| 12. | Tổng giá trị cổ phần bán được: | 1.809.400.000 đồng |

Kèm theo biên bản này là danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá.

VI. Nhận xét và kiến nghị

Cuộc đấu giá tổ chức theo đúng các quy định. Số lượng cổ phần được mua là 180.940 cổ phần đạt 100% tổng số cổ phần đấu giá.

Biên bản này được lập vào hồi 16h 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2017 tại Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall và được tất cả các thành viên Ban tổ chức đấu giá nhất trí thông qua.

CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ

Trưởng Ban

Thành viên

Thành viên

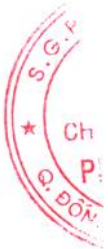
Nguyễn Văn Phú

musau 2

Ngô Thùy Trang

trans

Trần Long



DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ TRÚNG GIÁ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG VIGLACERA

	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Giá đấu	Số CP được mua	Tổng giá trị CP mua	Số tiền phải nộp thêm
1	Đặng Nam Huân	Số 22 ngách 34/178/16 Vĩnh Tuy, Hà Nội	013003264	01/9/2007	CA. Hà Nội	10.000	41.800	418.000.000	376.200.000
2	Lưu Minh Tự	Tập thể Viện máy mô Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	013479521	22/10/2011	CA. Hà Nội	10.000	5.000	50.000.000	45.000.000
3	Nguyễn Duy Thuận	44 tổ 2 Thành Công, Hà Nội	012813157	2/11/2006	CA. Hà Nội	10.000	10.000	100.000.000	90.000.000
4	Trần Thị Ánh Tuyết	TT Công ty XDĐD và CNVL, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	012996631	25/7/2007	CA. Hà Nội	10.000	3.000	30.000.000	27.000.000
5	Lê Quang Hoà	Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội	111580455	25/12/2012	CA. Hà Nội	10.000	1.000	10.000.000	9.000.000
6	Ngô Thị Mai Lan	Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội	012630246	13/07/2012	CA. Hà Nội	10.000	1.000	10.000.000	9.000.000
7	Lương Ngọc Thảo	Số 64 Tập thể Hữu Hưng Liên Cơ, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	035182000048	06/11/2013	Cục cảnh sát ĐKQLCTV	10.000	2.000	20.000.000	18.000.000
8	Trần Thị Thuỷ	Cáo Đình, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	011581022	18/3/2007	CA. Hà Nội	10.000	500	5.000.000	4.500.000

9	CK009	Phạm Việt Dũng	phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, Điện Biên	040318330	14/10/2004	CA. Tỉnh Điện Biên	10.000	2.000	20.000.000	18.000.000
10	CK010	Phạm Tuấn Anh	Phường Trung, Thanh Oai, Hà Nội	017089289	05/09/2009	CA. Hà Nội	10.000	2.000	20.000.000	18.000.000
11	CK011	Trần Bình Thuận	512 A10 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	001076006197	15/07/2015	Cục cảnh sát ĐKQLCTV	10.000	1.000	10.000.000	9.000.000
12	CK012	Nguyễn Thị Chinh	Số 105 dãy, B-TT M1 Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	013491054	19/11/2011	CA. Hà Nội	10.000	1.000	10.000.000	9.000.000
13	CK013	Đặng Thị Hương	Phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội	111473066	5/6/2013	CA. Hà Nội	10.000	500	5.000.000	4.500.000
14	CK014	Trần Long	53E, ngách 58/23, Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	013083225	01/06/2012	CA. Hà Nội	10.000	20.040	200.400.000	180.300.000
15	CK015	Nguyễn Thị Nhài	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	151847230	24/09/2013	CA. Thái Bình	10.000	2.000	20.000.000	18.000.000
16	CK016	Lê Văn Minh	Chu Phan, Mè Linh, Hà Nội	013158870	11/3/2009	CA. Hà Nội	10.000	1.000	10.000.000	9.000.000
17	CK017	Lê Thị Kim Quy	Thôn Đông Lao, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội	111509688	30/03/2012	CA. Hà Nội	10.000	500	5.000.000	4.500.000
18	CK018	Đặng Thái Sơn	Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, Yên Bái	060816910	7/7/2005	CA. Yên Bái	10.000	500	5.000.000	4.500.000

19	CK019	Phạm Thị Phương Thúy	Vũ Ninh, Kiến Xương, Thái Bình	151937233	28/05/2013	CA. Thái Bình	10.000	500	5.000.000	4.500.000
20	CK020	Triệu Thị Miền	Nam Hoa, Nam Trực, Nam Định	162748365	3/4/2003	CA. Nam Định	10.000	500	5.000.000	4.500.000
21	CK021	Phạm Thị Tĩnh	T/Tr Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội	111961163	21/08/2011	CA. Hà Nội	10.000	500	5.000.000	4.500.000
22	CK022	Nguyễn Minh Đạo	Đồng Thiên, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	013311670	29.05.2010	CA. Hà Nội	10.000	5.000	50.000.000	45.000.000
23	CK023	Trần Thị Bắc	Tập thể XNXDCN, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	011421579	15.06.2007	CA. Hà Nội	10.000	5.000	50.000.000	45.000.000
24	CK024	Ngô Khánh Linh	Tập thể Xây dựng chuyên ngành, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	012744350	13.07.2012	CA. Hà Nội	10.000	2.000	20.000.000	18.000.000
25	CK025	Nguyễn Duy Hiền	Giao Tân, Giao Thủy, Nam Định	162273478	21.05.2010	CA. Nam Định	10.000	7.000	70.000.000	63.000.000
26	CK026	Lê Văn Hùng	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	111376663	04.08.2010	CA. Hà Nội	10.000	15.000	150.000.000	135.000.000
27	CK027	Nguyễn Huy Toán	612 Hoàng Hoa Thám, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội	001060002834	27.12.2014	Cục cảnh sát ĐKQLCTV	10.000	5.000	50.000.000	45.000.000
28	CK028	Nguyễn Thành Vinh	Thôn Lộc, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	013317389	12.05.2011	CA. Hà Nội	10.000	10.000	100.000.000	90.000.000
29	CK029	Hoàng Tuấn Khanh	Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội	111939080	17.02.2009	CA. Hà Nội	10.000	17.800	178.000.000	160.200.000

